

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1213/2008/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 15 tháng 7 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phòng, chống mại dâm ngày 17 tháng 03 năm 2003;

Căn cứ Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm ban hành kèm theo Quyết định số 155/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định ban hành Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)**

Lô Ích Giang

QUY CHẾ

Phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1213/2008/QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về cơ chế phối hợp giữa cơ quan chủ trì với các cơ quan phối hợp ở cấp tỉnh và huyện, thị xã trong việc xây dựng, chỉ đạo, triển khai thực hiện và kiểm tra giám sát, đánh giá chương trình phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo thống nhất công tác quản lý Nhà nước về phòng, chống tệ nạn mại dâm từ cấp tỉnh đến huyện, thị, xã, phường, thị trấn; tránh hình thức, chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác này.

2. Hoạt động phối hợp giữa các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, giữa các cơ quan của cấp tỉnh với huyện, thị và giữa các cơ quan chức năng của huyện, thị, xã, phường, thị trấn trong công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm dựa trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức đã được pháp luật quy định.

3. Đảm bảo tính thống nhất cao trong các hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

2. Quản lý địa bàn, kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ có môi trường dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm; phát hiện, điều tra, đấu tranh, xử lý các vi phạm về tệ nạn mại dâm.

3. Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm; tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tệ nạn mại dâm; thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo, vay vốn tạo việc làm cho phụ nữ có nguy cơ cao mắc vào tệ nạn mại dâm; giúp đỡ, chữa trị, giáo dục, tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan chủ trì

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì giúp Ủy ban nhân dân tỉnh; ở cấp huyện do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm phối hợp với các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch liên ngành (dài hạn, hàng năm, 06 tháng) về phòng, chống tệ nạn mại dâm trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được phân công, trong đó xác định nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị phối hợp.

3. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi giám sát, đánh giá và định kỳ 06 tháng, 01 năm, báo cáo kết quả gửi cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện hoạt động phối hợp. Cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết theo đề nghị của cơ quan phối hợp và các điều kiện đảm bảo khác. Duy trì mối liên hệ với các cơ quan phối hợp về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Yêu cầu cơ quan phối hợp cử cán bộ có khả năng tham gia các hoạt động phối hợp; thống nhất xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động phối hợp để tổ chức thực hiện.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan phối hợp

1. Căn cứ vào phân công của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong phạm vi, chức năng nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tham gia, chỉ đạo hệ thống trong ngành thực hiện theo tiến độ, bảo đảm chất lượng.

2. Cử cán bộ tham gia và tạo điều kiện cho cán bộ thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của cán bộ, công chức được cử tham gia phối hợp liên ngành

1. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch công tác phối hợp của cơ quan chủ trì và báo cáo lãnh đạo cơ quan về kết quả phối hợp theo quy định.

2. Tham gia góp ý, chủ động đề xuất các biện pháp phòng, chống tệ nạn mại dâm.

3. Được tiếp cận thông tin, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ; khen thưởng khi hoàn thành tốt nhiệm vụ và phải chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan khi không hoàn thành nhiệm vụ phối hợp liên ngành.

Điều 7. Kinh phí thực hiện các hoạt động phối hợp liên ngành

Nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động phối hợp liên ngành được bố trí trong dự toán chi của Chương trình 05; huy động sự đóng góp của cá nhân và hợp tác quốc tế.

Chương II

CƠ CHẾ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG LIÊN NGÀNH

Điều 8. Thành lập Tổ công tác liên ngành

Tổ công tác liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm được thành lập ở cấp tỉnh, cấp huyện và các xã, phường, thị trấn trọng điểm về tệ nạn mại dâm.

a) Ở cấp tỉnh và cấp huyện: do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định thành lập và ban hành quy chế hoạt động. Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành ở cấp tỉnh do Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đảm nhiệm, thành viên gồm đại diện các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp liên quan, ở cấp huyện do Trưởng phòng - Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đảm nhiệm, thành viên gồm đại diện các phòng, ban, tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp liên quan.

b) Ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã): căn cứ vào yêu cầu thực tế của công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm ở địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc thành lập, chỉ định thành viên và ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác liên ngành, giao cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Tổ trưởng.

Điều 9. Chức năng nhiệm vụ của Tổ công tác liên ngành

1. Tổ công tác liên ngành có chức năng tham mưu, tư vấn cho cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và tham gia hướng dẫn, triển khai các kế hoạch phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ công tác liên ngành có nhiệm vụ:

a) Tham gia xây dựng văn bản, tài liệu hướng dẫn, kế hoạch dài hạn và hàng năm ở các cấp để thực hiện chương trình phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm.

b) Tham gia hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tệ nạn mại dâm theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

c) Tham gia chuẩn bị nội dung các báo cáo định kỳ; đề xuất các phương án xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền lên cấp trên trực tiếp.

d) Giúp cơ quan chủ trì thực hiện kế hoạch kiểm tra liên ngành định kỳ và đột xuất việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng, chống tệ nạn mại dâm thuộc chức năng nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

Điều 10. Phối hợp kiểm tra liên ngành

1. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra liên ngành về phòng, chống tệ nạn mại dâm. Kế hoạch kiểm

tra phải xác định rõ nội dung kiểm tra, thời gian, tiến độ thực hiện, phân công trách nhiệm của từng thành viên.

2. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử thành viên tham gia Tổ công tác liên ngành. Trường hợp cán bộ được phân công tham gia Tổ công tác liên ngành không thể tham gia kiểm tra liên ngành phải có trách nhiệm báo cáo Thủ trưởng cơ quan cử người thay thế.

3. Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra cho cơ quan chủ trì và thông báo đến địa phương, đơn vị được kiểm tra để thực hiện những kiến nghị của Đoàn kiểm tra liên ngành.

4. Việc kiểm tra liên ngành đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ bị lợi dụng để hoạt động mại dâm quy định tại Nghị định số 178/2004/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ do Đội kiểm tra liên ngành 178 (thành lập và hoạt động theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2006/TT-BLĐTĐBXH ngày 22 tháng 6 năm 2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) thực hiện.

Điều 11. Phối hợp xử lý tụ điểm mại dâm xảy ra tại địa bàn giáp ranh

Đối với tụ điểm mại dâm xảy ra tại địa bàn giáp ranh giữa các xã, phường, thị trấn hoặc giữa các huyện, thị xã thuộc tỉnh thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp huyện tại nơi có tụ điểm mại dâm có trách nhiệm chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền, đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp huyện giáp ranh phối hợp giải quyết trên cơ sở cam kết giữa Ủy ban nhân dân các xã hoặc các huyện giáp ranh. Nếu việc phối hợp không hiệu quả hoặc tụ điểm mại dâm quá phức tạp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cấp huyện tại địa bàn giáp ranh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 12. Phối hợp trao đổi thông tin

1. Trường hợp cần thông tin, tài liệu phục vụ công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, các cơ quan phối hợp có trách nhiệm trao đổi, cung cấp theo yêu cầu của cơ quan đề nghị. Nếu từ chối cung cấp thông tin, cơ quan được yêu cầu phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

Cơ quan chủ trì có trách nhiệm thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin để cơ quan phối hợp nắm chắc tình hình phòng, chống tệ nạn mại dâm.

2. Khi nhận được các nguồn tin, tài liệu liên quan đến các đường dây, tổ chức hoạt động tội phạm về mại dâm trong nước và quốc tế, các cá nhân, cơ quan, đơn vị phải kịp thời báo cáo cấp trên trực tiếp hoặc cơ quan quản lý trực tiếp chỉ đạo giải quyết, đồng thời thông báo với các cơ quan liên quan để phối hợp đấu tranh phòng, chống tệ nạn mại dâm.

Điều 13. Chế độ báo cáo sơ kết, tổng kết

1. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, cơ quan chủ trì có trách nhiệm tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá các nội dung hoạt động phối hợp hoạt động liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền.

2. Định kỳ 06 tháng và hàng năm, cơ quan phối hợp có trách nhiệm gửi báo cáo đến cơ quan chủ trì kết quả thực hiện nhiệm vụ và các hoạt động phối hợp liên ngành phòng, chống tệ nạn mại dâm của đơn vị mình để cơ quan chủ trì tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

3. Trường hợp quá kỳ báo cáo mà các cơ quan phối hợp không có báo cáo thì cơ quan chủ trì gửi thông báo bằng văn bản cho Thủ trưởng các cơ quan phối hợp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp đề có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị căn cứ vào phạm vi, chức năng, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Quy chế này.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này, định kỳ báo cáo Chủ tịch và Phó Chủ tịch (VX) Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 15. Cơ quan phối hợp và giám sát

Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh niên phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành liên quan triển khai và giám sát việc thực hiện Quy chế này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Lô Ích Giang